

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HS-ST**

Ngày: 17/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bảy.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa có:* Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thanh D (Tèo); Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 082088016557 cấp ngày 24/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Cha: Lê Văn Bé B, sinh năm: 1967, nghề nghiệp: Làm vườn; Mẹ: Cao Thị Ngọc T, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm vườn; Bị cáo có 03 người em ruột, tất cả ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Vợ: Lê Thị Ý, sinh ngày 17/7/1989, nghề nghiệp làm neo, nơi thường trú: số B, tổ A, Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018 ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 01 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; Ngày 05/3/2020, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 3 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 05/6/2020; Ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 33/2020/HS-ST); Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/9/2021; Đã xóa án tích; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ thị xã C, tỉnh Tiền Giang và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Minh H, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Ý (N), sinh năm 1989 (có mặt).

HKTT: 286 tổ A, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: F C, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 03/12/2024, Lê Thanh D đón xe hon đa khách chở D đến nhà người quen tại xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 08 giờ cùng ngày, D xuống xe đi vào quán nước mía của chị Chung Thị Kim T1, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp M, xã M, thị xã C uống nước mía còn người chạy xe honda khách đi về. Khoảng 30 phút sau, D đi bộ trên đường H (hướng đi về huyện T) thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đen biển số 63AK-037.41 của anh Lê Minh H, sinh ngày 06/02/2005, nơi thường trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang dựng trước nhà, chìa khóa xe vẫn còn gắn trên xe nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe này. D đi đến tiếp cận xe lên lút mở chìa khóa rồi khởi động xe chạy ra đường H, hướng ra ngã 3 Ấp B thuộc xã Đ, huyện C, rồi đi đến nhà của Bùi Văn H1, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Theo D khai, khi đến nhà H1 thì H1 hỏi xe này ở đâu thì D nói trộm ngoài đường. H1 không hỏi gì thêm mà lấy dụng cụ tháo biển số 63AK-037.41 ra và kêu D bán xe này với giá 15.000.000 đồng nhưng D không đồng ý. D điện thoại người bạn (không rõ họ, tên và địa chỉ) ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang rước D, còn H1 điều khiển xe này đem về nhà trọ của D ở ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại nhà trọ của D, H1 tiếp tục kêu D bán xe nhưng D không đồng ý nên H1 lấy xe D trộm được điều khiển chạy về nhà ở xã L cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D thuê xe ô tô đi cùng vợ là Lê Thị Ý, sinh ngày 17/4/1989, nơi thường trú số 286, Tổ 15, Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang đi đến nhà H1 ở xã L để lấy lại xe trộm được đem về nhà trọ của D tại xã P cất giấu. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C phối hợp Công an xã P, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của D phát hiện chiếc xe Duy lấy trộm của anh H đang cất giấu tại nhà nên tiến hành lập biên bản và triệu tập D về trụ sở Công an làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: Xe mô tô, hiệu Honda loại Vario 125 biển số 63AK-037.41, trị giá là 39.900.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario 125, có số khung MHIJMC112RK378494;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AK - 037.41 mang tên Lê Minh H.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AK – 022.461 mang tên Lê Minh H.

- 01 Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ sinh viên tên Lê Minh H.

Đối với biển số 63AK-037.41 và 01 cái bóp đựng giấy tờ của anh H, Lê Thanh D khai nhận Bùi Văn H1 đã tháo biển số và lấy cái bóp nhưng H1 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTXCL ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Lê Thanh D tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người liên quan chị Lê Thị Ý trình bày: Chị là vợ của bị cáo D, chị có cùng bị cáo đi đến nhà của H1 tại xã L để lấy xe mô tô biển số 63AK-037.41 rồi cùng H1 đem xe này về nhà trọ của D tại ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất giấu nhưng chị không biết xe này là tài sản do D trộm cắp mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người liên quan anh Bùi Văn H1 nhưng những người này trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 03/12/2024, tại ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Lê Thanh D đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Minh H 01 xe mô tô, hiệu Honda loại Vario 125 biển số 63AK-037.41. Qua định giá, tài sản mà D chiếm đoạt có trị giá là 39.900.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo D về tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bản thân muốn sống thụ hưởng nhưng lại lười lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh nay lại tiếp tục phạm tội. Điều này, cho thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải, mức hình phạt tù trước đây đối với bị cáo là chưa đủ sức răn đe, giáo dục. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiến hành trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario 125, có số khung MHIJMC112RK378494; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AK - 037.41 mang tên Lê Minh H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AK – 022.461 mang tên Lê Minh H; 01 Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ sinh viên tên Lê Minh H cho anh Lê Minh H nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với Bùi Văn H1: Theo D khai, sau khi trộm xe đã đem đến nhà của H1, tại đây H1 lấy dụng cụ tháo biển số 63AK-037.41 ra và kêu D bán xe này với giá

15.000.000 đồng nhưng D không đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe này đem về nhà trọ của D ở ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau đó H1 tiếp tục kêu D bán xe nhưng D không đồng ý nên H1 lấy xe D trộm được điều khiển chạy về nhà ở xã L cất giấu. Tuy nhiên, H1 không thừa nhận và ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác chứng minh H1 biết xe do D trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với H1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[8] Đối với Lê Thị Ý (vợ D) có cùng Lê Thanh D đi đến nhà của H1 tại xã L để lấy xe mô tô biển số 63AK-037.41 rồi cùng H1 đem xe này về nhà trọ của D tại ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất giấu. Tuy nhiên, Ý không biết xe này là tài sản do D trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét, ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thanh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Lê Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người liên quan chị Lê Thị Ý được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan anh Bùi Văn H1 được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTXCai Lậy;
- Công an xã T, thị xã C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HỒXXSƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;**Dương Thị Hằng N**
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HĐXXSƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;**Lê Thị Hồng Tâm**
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... ngày 17 tháng 4 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Bảy và bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với:

Lê Thanh Duy (Tèo), sinh ngày 27/11/1988; nơi sinh tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HĐXX THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Duy phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Duy 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lê Thanh Duy phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Lê Minh Huy có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người liên quan chị Lê Thị Ý được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan anh Bùi Văn Hiếu được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên HĐXX cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)